

Số: *1599*/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày *23* tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư
tại Việt Nam thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Ban Quản lý
các khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/04/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên tại Tờ trình số 1045/TTr-BQL ngày 16/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 07 Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên.

(Có Phụ lục I ban hành kèm theo)

Điều 2. Quyết định này bãi bỏ 15 thủ tục hành chính cấp tỉnh tại phần I lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam (*số thứ tự 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 19*) được ban hành tại Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 16/05/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư; lĩnh vực quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý các khu công nghiệp Thái Nguyên.

(Có Phụ lục II ban hành kèm theo)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp; cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra, tích hợp, kiểm thử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này trên Cổng dịch vụ công quốc gia trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi dịch vụ công trực tuyến được hiển thị công khai theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023.

2. Giao Ban Quản lý các khu công nghiệp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng quy trình nội bộ đối với các thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt **chậm nhất ngày 28/10/2025**.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 5 ;
 - Bộ Tài chính;
 - Cục KSTTHC, Văn phòng CP;
 - Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
 - Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
 - Phòng Chuyển đổi số, Sở KH&CN;
 - Trung tâm thông tin tỉnh;
 - Lưu: VT, HCC.
- Linhnd.10.2025

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Loan



Phụ lục 1

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH THÁI NGUYÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số...1299 /QĐ-UBND ngày 23. tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (7)					
I	LĨNH VỰC ĐẦU TƯ (7)					
1	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: - Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên. - Trung tâm phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh.	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10/02/2025; - Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa	Một cửa

					đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023.	
2	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: - Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên. - Trung tâm phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh.	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10/02/2025; - Nghị định số	Một cửa

					<p>239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021</p> <p>- Thông tư số 03/2021/TT- BKHĐT ngày 09/4/2021;</p> <p>- Thông tư số 25/2023/TT- BKHĐT ngày 31/12/2023.</p>	
3	<p>Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Ban Quản lý thực hiện)</p>	<p>10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</p> <p>- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Trung tâm phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa</p>	Không	<p>- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</p> <p>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021;</p> <p>- Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP</p>	Một cửa

			bàn tỉnh.		ngày 26/3/2021 - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023.	
4	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền Ban Quản lý	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: - Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên. - Trung tâm phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh.	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày	Một cửa

					09/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT- BKHĐT ngày 31/12/2023.	
5	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (Ban Quản lý thực hiện)	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: - Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên. - Trung tâm phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh.	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023.	Một cửa

6	<p>Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý</p>	<p>- Trường hợp 1: Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý (áp dụng chung): 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp 2: Điều chỉnh trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý: 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp 3: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp</p>	<p>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</p> <p>- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Trung tâm phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh.</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</p> <p>- Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;</p> <p>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021;</p> <p>- Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021;</p> <p>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021;</p> <p>- Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023.</p>	<p>Một cửa</p>
---	--	--	---	--------------	---	----------------

		<p>nhập dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý: 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp 4: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý: 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp 5: điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình</p>				
--	--	---	--	--	--	--

		<p>tổ chức kinh tế thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý: 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp 6: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý: 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp 7: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường</p>				
--	--	--	--	--	--	--

	<p>hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý: 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp 8: Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP): 12 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>				
--	--	--	--	--	--

7	<p>Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (Ban Quản lý thực hiện)</p>	<p>- Trường hợp 1: Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại điểm 1b Điều 27 của Nghị định số 239/2025/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ</p>	<p>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên. - Trung tâm phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh. 	<p>Không</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023. 	<p>Một cửa</p>
---	---	---	--	--------------	--	----------------

		<p>sơ hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp 2: Trường hợp nội dung điều chỉnh dự án đầu tư không thuộc trường hợp 1 và trường hợp 3: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp 3: Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp</p>				
--	--	---	--	--	--	--

		quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP): 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.				
--	--	---	--	--	--	--



Phụ lục II

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH THÁI NGUYÊN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1599 /QĐ-UBND
ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Đã được công bố tại địa phương theo Quyết định
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (15)		
I	LĨNH VỰC ĐẦU TƯ		
1	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ Tài chính	Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 16/05/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh
2	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư	Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ Tài chính	Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 16/05/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh
3	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ Tài chính	Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 16/05/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh
4	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài	Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ Tài chính	Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 16/05/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh

STT	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Đã được công bố tại địa phương theo Quyết định
5	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý	Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ Tài chính	Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 16/05/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh
6	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ Tài chính	Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 16/05/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh
7	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ Tài chính	Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 16/05/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh
8	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ Tài chính	Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 16/05/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh
9	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ Tài chính	Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 16/05/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh

STT	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Đã được công bố tại địa phương theo Quyết định
10	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ Tài chính	Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 16/05/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh
11	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ Tài chính	Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 16/05/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh
12	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ Tài chính	Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 16/05/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh
13	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ Tài chính	Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 16/05/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh
14	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã	Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ Tài chính	Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 16/05/2025

STT	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Đã được công bố tại địa phương theo Quyết định
	được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)		của Chủ tịch UBND tỉnh
15	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ Tài chính	Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 16/05/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh